

Bản án số: 370/2023/HS-PT

Ngày 15 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn M, (tên gọi khác: M Dừa), sinh năm 1977 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 108, Khu 3, ấp TT, xã HN 3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: Thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1955; có vợ là Hồ Thị Xuân X, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 54/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; đã chấp hành xong quyết định ngày 24/9/2021.

Nhân thân: Ngày 28/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2004 và đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 13/6/2022 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Đồng Nai, *(có mặt tại điểm cầu thành phần – trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai)*.

Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo M: Ông Đoàn Trọng Ng – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Ng, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người liên quan, người làm chứng nhưng Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn M là người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng 13 giờ ngày 02/6/2022, M đón xe Buýt đến bến xe ngã tư ga (không xác định phường) thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên tuổi, địa chỉ) hỏi có biết ai bán ma túy không thì người xe ôm cho số điện thoại di động của người tên Ph (không rõ họ tên, địa chỉ). M điện thoại đặt mua 17.000.000 đồng ma túy, gồm các loại Methamphetamine, Racemethorphan, Ketamine, Heroin (Heroine) và MDMA. Sau đó, Ph hẹn M đi đến quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định phường) ngồi ở quán cà phê sẽ có người đến giao ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, M đang ngồi ở quán cà phê ven đường thì có người đi xe mô tô (không rõ biển số) đến bán ma túy cho M. M mang số ma túy này về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng một phần, phần còn lại M mang bán cho tên người H (không rõ họ tên, địa chỉ) nhà ở thành phố LK, tỉnh Đồng Nai vào ngày 06/6/2022, 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng tại khu vực ngã ba TA, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Tiếp đến, ngày 08/6/2022, M bán 01 gói ma túy đá cho người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) nhà ở xã HN 3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai với giá 300.000 đồng tại khu vực trước giáo xứ BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và ngày 10/6/2022, M tiếp tục bán 01 gói ma túy đá cho người tên Ph (không rõ họ tên, địa chỉ) nhà ở ấp LH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai với giá 200.000 đồng, tại trước khu vực thánh viện MC thuộc ấp BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Số ma túy còn lại M cất giấu tại nhà không số tại thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và trong cốp xe mô tô biển số 60B8 – 876.54. Đến khoảng 11 giờ 05 phút ngày 13/6/2022, M đang sử dụng ma túy một mình tại phòng khách, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB phối hợp Công an xã BS tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 60B8 – 876.54 có 01 gói nylon hàn kín kích thước 3cm x 6cm, bên trong có 01 gói nylon hàn kín kích thước 1cm x 2cm chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1220 gam, loại Methamphetamine. M phát hiện Công an đến nên đã cầm túi nylon màu xanh bên trong có 01 cân tiểu ly màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu và số ma túy còn lại ném ra khu đất trống phía sau nhà để phi tang. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn M thu giữ tại phòng khách, khu vực nhà bếp và bãi đất trống phía sau nhà của M, gồm: 50,5224 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,9536 gam ma túy, loại Ketamine; 1,0836 gam ma túy, loại Heroine; 4,5324 gam ma túy, loại MDMA; 1,0841 gam ma túy, loại Racemethorphan; 7,7877 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm nỏ thủy tinh và chai nhựa; 78 gói nylon kích thước 3cm x 6cm được cất giấu dưới gầm ghế sofa, bên trong gói nylon không chứa gì; 02 cây kéo bằng thép màu trắng; 01 bóp da màu nâu; 01 cân tiểu ly màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu, để trên nóc tủ lạnh; 01 cân tiểu ly màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu phát hiện ở khu vực bãi đất trống phía sau nhà; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus màu hồng gắn sim số 0937.426.597; 01 điện thoại hiệu OPPO màu hồng gắn sim số 0367.589.058 và sim số 0972.928.211; 01 camera Wifi, không rõ nhãn hiệu được lắp đặt tại cột điện trước nhà của M, quan sát về hướng cổng nhà; 01 camera Wifi, nhãn hiệu Ebitcam được lắp đặt trong sân nhà M, quan sát về hướng cổng nhà; 01 xe mô tô biển số 60B8 – 876.54; số tiền 880.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 5416/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Văn M tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2022/HS-ST ngày 02/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/12/2022, bị cáo Bùi Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Văn M vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội dung như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức án 18 (mười tám) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo M là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Đoàn Trọng Ng bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng, Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo M. Tuy nhiên, bị cáo M còn có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng khi lượng hình, cụ thể: Bị cáo M là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải nuôi 02 con nhỏ do vợ không có việc làm. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn M đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1] Bùi Văn M là người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, ngày 02/6/2022, bị cáo M đi Thành phố Hồ Chí Minh mua 68,0858 gam ma túy các loại với giá 17.000.000 đồng; sau đó, bị cáo mang số ma túy này về chỗ ở phân chia thành nhiều gói nhỏ, từ ngày 06/6/2022 đến ngày 10/6/2022 bị cáo đã bán ma túy cho 03 đối tượng là H, D và Ph (không rõ lai lịch, địa chỉ) thì bị Công an huyện TB phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Bùi Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M 18 (mười tám) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong vụ án, đủ đảm bảo tác dụng đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung, đặc biệt đối với tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo M.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Bùi Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M (tên gọi khác: M Dừa) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M (tên gọi khác: M Dừa) 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn M (tên gọi khác: M Dừa) trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn M (tên gọi khác: M Dừa) phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 15 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh